

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 7 - 2024

V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bình.

2. Ông Hồ Văn Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1984.

*Nơi cư trú:* Số A, đường C, khu phố E, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh C, sinh năm 1982.

*Nơi cư trú:* Số F, đường H, khu phố G, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: Bà và ông Trần Minh C trước đây là vợ chồng. Tuy nhiên, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 164/2014/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Quyết định trên, ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Gia B, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay, bà và ông C đã thống nhất giao con Trần Gia B cho bà trực tiếp nuôi dưỡng nên

bà yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con **Trần Gia B** từ ông **C** sang cho bà; bà không yêu cầu ông **C** phải cấp dưỡng nuôi con.

\* Quá trình tố tụng, bị đơn ông **Trần Minh C** trình bày: Ông thống nhất với bà **Nguyễn Thị Minh T** về việc ông bà trước đây là vợ chồng và đã ly hôn. Sau khi ly hôn, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Trần Gia B**. Nay, ông đồng ý giao cháu **B** cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng nguyên đơn làm đơn xin xét xử vắng mặt nên không hoà giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quy định tại khoản 1, 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Bà **Nguyễn Thị Minh T** và ông **Trần Minh C** trước đây là vợ chồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 164/2014/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Quyết định trên, ông **C** là người trực tiếp nuôi dưỡng con **Trần Gia B**, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay, cả bà **T** và ông **C** đều đồng ý giao cháu **B** cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng và cháu **B** cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, cần công nhận sự thoả thuận trên, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con **Trần Gia B** từ ông **Trần Minh C** sang cho bà **Nguyễn Thị Minh T**.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.



[2.2] Về cấp dưỡng: Bà **T** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Giao con **Trần Gia B**, sinh ngày 05/7/2011 cho bà **Nguyễn Thị Minh T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con **Trần Gia B** đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Ông **Trần Minh C** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà **Nguyễn Thị Minh T** không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004587 ngày 10/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

*Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**